

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHỦ LÝ
TỈNH HÀ NAM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 16/2024/HNGĐ - ST

Ngày 16 - 4 - 2024

V/v: *Tranh chấp ly hôn*

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỦ LÝ - TỈNH HÀ NAM**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Kim Ngân.

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Thị Phương và bà Nguyễn Thị Chương.

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Trang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Nghĩa - Kiểm sát viên

Ngày 16 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 95/2023/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 12 năm 2023 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 3 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 11/2024/QĐST-HNGĐ ngày 29 tháng 3 năm 2024, giữa các đương sự:

1/ Nguyên đơn: Ông Tạ Quốc T, sinh năm 1932.

Địa chỉ: Tổ 4, phường L, thành phố P, tỉnh Hà Nam.

Người được ủy quyền để giao, nhận các tài liệu, văn bản tố tụng: Bà Phạm Thị Lê V, sinh năm 1998; địa chỉ: Tổ 2, phường L, thành phố P, tỉnh Hà Nam (theo giấy ủy quyền ngày 04/12/2023).

2/ Bị đơn: Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1953.

Địa chỉ: Tổ 4, phường L, thành phố P, tỉnh Hà Nam.

(Phiên tòa vắng mặt ông T và bà N).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn và trong quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án, nguyên đơn ông Tạ Quốc T trình bày:

Ông và bà Nguyễn T Nhị kết hôn hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường L, thành phố P, tỉnh Hà Nam vào ngày 03/4/2017. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được 04 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng về quan điểm sống, vợ chồng không hợp nhau, không tìm được tiếng nói chung, bà N không tôn trọng ông, thường xuyên xảy ra va chạm cãi chửi nhau. Ông và bà N đã sống ly thân từ tháng 11/2023 đến nay, không quan tâm đến cuộc sống của nhau. Nay ông xác định tình cảm vợ chồng không còn, ông đề nghị Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà Nguyễn Thị N.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã gửi thông báo về việc thụ lý vụ án và triệu tập đối với bị đơn bà Nguyễn Thị N đến làm việc nhưng bà N đều vắng mặt. Tòa án tiến hành thủ tục niêm yết thông báo về việc thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng khác theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng bà N vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó Tòa án không làm việc được với bà N, không có ý kiến trình bày và quan điểm của bị đơn về việc giải quyết vụ án.

Về con chung: Ông Tạ Quốc T xác định ông và bà Nguyễn Thị N không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, công nợ chung: Ông T xác định vợ chồng không có tài sản chung và công nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công sức đóng góp: Ông T xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tại phiên tòa hôm nay:

Nguyên đơn ông Tạ Quốc T vắng mặt đã có đơn xin xét xử vắng mặt và giữ nguyên quan điểm như đã trình bày trước đó tại Tòa án. Bị đơn bà Nguyễn Thị N vắng mặt không có lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không có văn bản gửi cho Tòa án nêu quan điểm về việc giải quyết vụ án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam phát biểu ý kiến:

+ Về việc chấp hành pháp luật tố tụng dân sự của Thẩm phán, Hội đồng xét xử (viết tắt là HĐXX), Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến thời điểm HĐXX nghị án: Không vi phạm; Đối với người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã chấp hành và thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật; bị đơn chưa chấp hành và thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

+ Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 28, 35, 39, 68, 144, 147, 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 57 của Luật hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Tạ Quốc T. Xử cho ly hôn giữa ông Tạ Quốc T và bà Nguyễn Thị N.

Về án phí ly hôn sơ thẩm: Miễn toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm cho ông Tạ Quốc T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Căn cứ vào nội dung đơn khởi kiện của ông Tạ Quốc T có đủ cơ sở xác định quan hệ tranh chấp là “Tranh chấp ly hôn” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn bà Nguyễn Thị N có nơi cư trú tại tổ 4, phường L, thành phố P, tỉnh Hà Nam nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự

thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

[2] Về việc xét xử vắng mặt các đương sự: Nguyên đơn ông Tạ Quốc T vắng mặt đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn bà Nguyễn Thị N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai vẫn vắng mặt không có lý do, không có người đại diện tham gia phiên tòa. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là phù hợp với quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung: Ông Tạ Quốc T và bà Nguyễn Thị N kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường L, thành phố P, tỉnh Hà Nam vào ngày 03/4/2017 đã thỏa mãn với điều kiện, thủ tục kết hôn được Luật hôn nhân và gia đình bảo vệ.

Xét yêu cầu ly hôn của ông Tạ Quốc T, HĐXX thấy rằng: Sau khi kết hôn, vợ chồng ông bà chung sống hạnh phúc được 04 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung, không tôn trọng nhau, vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi chửi nhau. Ông bà đã sống ly thân từ tháng 11/2023 đến nay, mỗi người một nơi, không quan tâm đến nhau cũng không quan tâm đến cuộc sống chung của vợ chồng. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập bà N nhiều lần nhưng bà N không có mặt để làm việc, do đó Tòa án đã tiến hành thủ tục niêm yết các văn bản tố tụng đối với bà N theo quy định của pháp luật. Xét thấy, cuộc hôn nhân của vợ chồng ông, bà đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, do vậy việc giải quyết cho ông T và bà N được ly hôn là cần thiết nên xử cho ly hôn giữa ông Tạ Quốc T và bà Nguyễn Thị N là phù hợp với thực tế và phù hợp với quy định tại Điều 51 và Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Ông T xác định không có, không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[5] Về tài sản riêng, tài sản chung và công nợ chung: Ông T không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[6] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Ông T phải nộp theo quy định của pháp luật. Do ông T là người cao tuổi, có đơn xin miễn án phí nên HĐXX miễn toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm cho ông T là phù hợp với quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự thực hiện theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 143, 144, Điều 147, 227, 228, 271, 273, 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

Căn cứ các Điều 51, 56, 57 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015 của Quốc hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1/ Xử cho ly hôn giữa ông Tạ Quốc T và bà Nguyễn Thị N.

2/ Án phí ly hôn sơ thẩm: Miễn toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm cho ông Tạ Quốc T.

Án xử công khai sơ thẩm, ông T, bà N vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành bản án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND TP Phủ Lý;
- Chi cục THADS TP Phủ Lý;
- UBND phường Lê Hồng Phong,
TP Phủ Lý, tỉnh Hà Nam;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Thị Kim Ngân